

TIÊU ĐỀ III.– QUY ĐỊNH VỀ HÀNH VI ỨNG XỬ

A. HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

Các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trên các Phương Tiện Vận Chuyển của Spokane Transit Authority (STA, Cơ Quan Vận Tải Spokane), trong hoặc trên Cơ Sở và Tài Sản của STA, và liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng của STA:

1. Thực hiện bất kỳ hành vi nào bị nghiêm cấm theo Revised Code of Washington (RCW, Bộ Luật Sửa Đổi Washington) 9.91.025 hoặc Spokane Municipal Code (SMC, Bộ Luật Thành Phố Spokane) 10.10.100;
2. Sử dụng thuốc lá nhai trừ khi ở nơi được chỉ định; sử dụng bất kỳ thiết bị hút thuốc nào chứa nicotine hoặc tạo ra khói, sương, hơi hoặc tương tự thông qua việc sử dụng, trong vòng hai mươi lăm (25) feet (7,6 mét) của bất kỳ Phương Tiện Vận Chuyển STA, nơi để xe hoặc cơ sở giao thông công cộng khác, hoặc trong vòng hai mươi lăm (25) feet (7,6 mét) của bất kỳ cửa ra vào, cửa sổ hoặc lỗ thông khí của tòa nhà STA; hút thuốc hoặc mang theo tẩu thuốc, xì gà hoặc thuốc lá đang cháy hoặc cháy chậm trong vòng hai mươi lăm (25) feet (7,6 mét) của bất kỳ Phương Tiện Vận Chuyển STA, nơi để xe hoặc cơ sở giao thông công cộng khác, hoặc trong vòng hai mươi lăm (25) feet (7,6 mét) của bất kỳ cửa ra vào, cửa sổ hoặc lỗ thông khí của tòa nhà STA (RCW 9.91.025, RCW 70.160.020(1)(2) và RCW 70.160.030);
3. Vứt rác bừa bãi ngoài các nơi thu gom được chỉ định (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100);
4. Vứt hoặc xả, hoặc cả hai, bất kỳ vật liệu nào trên tài sản giao thông công cộng, bao gồm nhưng không giới hạn ở chất gây nguy hiểm và dầu ô tô (RCW 9.91.025);
5. Phát bất kỳ đài radio, máy ghi âm hoặc thiết bị sản xuất âm thanh nào, trừ khi được kết nối với tai nghe hoặc thiết bị nghe giúp hạn chế âm thanh cho một người nghe hoặc sử dụng các thiết bị liên lạc bởi Nhân Viên STA, nhà thầu STA hoặc các nhân viên an ninh công cộng trong quá trình làm nhiệm vụ, hoặc sử dụng các thiết bị liên lạc cá nhân
6. Để triệu tập, thông báo hoặc liên lạc với những người khác (ví dụ: máy nhắn tin hoặc điện thoại di động) (RCW 9.91.025);
7. Khắc nhỏ, nhỏ nước bọt, tiểu tiện hoặc đại tiện, trừ khi ở trong các nhà vệ sinh phù hợp (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100);
8. Mang hoặc đem theo trên Người bất kỳ chất lỏng dễ cháy, chất nổ, axit hoặc vật phẩm hoặc vật liệu khác có khả năng gây hại cho người khác, trừ khi không có điều nào trong đây ngăn một Người mang theo bật lửa châm thuốc lá, xì gà hoặc tẩu thuốc hay mang theo súng hoặc đạn mà không bị pháp luật cấm (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100);
9. Cản trở hoặc làm chậm trễ sự di chuyển của Phương Tiện Vận Chuyển STA hoặc hành khách, cản trở hoặc ngăn chặn việc tiếp cận Phương Tiện Vận Chuyển STA hoặc tài sản, bao gồm gây trì trệ không cần thiết trong quá trình lên xuống, chặn hoặc chặn một phần lối đi hoặc cầu thang bằng một gói hàng hoặc vật phẩm, nằm nghiêng trên nhiều ghế hoặc bất kỳ cách nào can thiệp hoặc gây gián đoạn nghiêm trọng đến việc cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ giao thông công cộng (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100/Americans

with Disabilities Act (ADA, Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật));

10. Gây phiền hà cho người khác bằng cách thực hiện hành vi ồn ào, gây hỗn loạn, hung dữ, bạo lực, gây hại hoặc quấy rối (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100/ADA);
11. Phá hoại, làm hỏng hoặc gây thiệt hại cho tài sản của STA hoặc bất kỳ biển báo, thông báo hoặc quảng cáo nào trên tài sản giao thông (RCW 9.91.025/SMC 10.10.100);
12. Tiêu thụ đồ uống có cồn hoặc có một vật đựng đồ uống có cồn mở nắp trên các Phương Tiện Vận Chuyển. Mang theo bất kỳ đồ uống có cồn hoặc chất cấm nào trên Phương Tiện Vận Chuyển, trừ khi được luật pháp cho phép (RCW 46.61.519);
13. Tiêu thụ đồ uống có cồn hoặc có một vật đựng đồ uống có cồn mở nắp trên các Cơ Sở và Tài Sản của STA, trừ khi ở nơi được cho phép nếu sở hữu giấy phép bán rượu hợp lệ của tiểu bang và/hoặc địa phương và được STA ủy quyền (RCW 9.91.025);
14. Tiêu thụ, mở, có gói đồ đang mở chứa cần sa, cần sa sử dụng được, sản phẩm có chứa cần sa hoặc cần sa cô đặc trên các Cơ Sở và Tài Sản của STA hoặc trên các Phương Tiện Vận Chuyển; bao gồm sở hữu cần sa hoặc sản phẩm từ cần sa trên các Phương Tiện Vận Chuyển trừ khi được đóng gói, chứa hoặc đựng trong một bao, hũ hoặc vật chứa chưa được mở hoặc bỏ niêm phong hay đã bị lấy ra một phần. (RCW 46.61.745/RCW 69.50.445/SMC 10.15.220)
15. Mang, trưng bày, thể hiện, hoặc rút súng, dao găm, kiếm, gươm, dao hoặc bất kỳ công cụ cắt hoặc đâm, gậy hoặc bất kỳ vũ khí nào khác có vẻ có khả năng gây thương tích trên cơ thể, theo cách thức, trong tình huống và tại một thời điểm cũng như địa điểm cho thấy ý định đe dọa người khác hoặc gây lo ngại về an toàn cho những người khác, trừ khi được luật pháp cho phép (RCW 9.41.270);
16. Ném đồ vật vào Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA, hoặc vào bất kỳ Người nào trên Cơ Sở và Tài Sản của STA hoặc sử dụng Phương Tiện Vận Chuyển (RCW 9.91.025);
17. Cho bất kỳ động vật nào, bao gồm cả động vật trợ giúp, chiếm chỗ ngồi trên Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA, chạy tự do, gây phiền hà không thích đáng cho người khác, để lại chất thải trên Cơ Sở và Tài Sản của STA hoặc gây cản trở Hoạt Động Liên Quan Đến Vận Chuyển. Trừ trường hợp là động vật trợ giúp, không cho phép động vật vào Cơ Sở và Tài Sản hoặc Phương Tiện Vận Chuyển của STA trừ khi động vật đó ở trong giỏ dành riêng cho động vật, với phần lót của giỏ là vật liệu thấm hút;
18. Trượt patin, trượt băng hoặc trượt ván trên Cơ Sở và Tài Sản của STA (RCW 9.91.025/SMC 16.61.787);
19. Chạy xe đạp hai bánh, xe đạp một bánh, xe máy có bàn đạp và xe máy, trừ trường hợp nơi di chuyển và tiếp cận phương tiện được cho phép (SMC 16.61.787);
20. Sử dụng Cơ Sở và Tài Sản của STA cho mục đích đỗ xe cư trú hoặc thương mại trừ khi được STA hoặc bên được ủy quyền của STA cho phép;

21. Vận hành, dừng, để hoặc đỗ xe trên đường hoặc vị trí dành riêng cho Phương Tiện Vận Chuyển hoặc bị hạn chế khác;
22. Ăn uống trên Phương Tiện Vận Chuyển hoặc tại các khu vực cấm của Cơ Sở và Tài Sản của STA; STA cho phép vận chuyển và tiêu thụ đồ uống trên Phương Tiện Vận Chuyển khi đồ uống để trong một vật đựng có nắp.
23. Sử dụng hệ thống thông báo công cộng, loa phóng thanh hoặc các thiết bị khuếch đại âm thanh khác, trừ khi được STA hoặc bên được ủy quyền của STA cho phép (RCW 9.91.025);
24. Ngồi hoặc nằm trên sàn của Phương Tiện Vận Chuyển, hộc chứa cây xanh, lan can, cầu thang, quầy, mép cửa sổ, hoặc bất kỳ khu vực hoặc thiết bị nào không được thiết kế nhằm mục đích ngồi, hoặc sàn nhà, lề đường, đường nhựa hoặc bất kỳ bề mặt đất nào trong hoặc trên Cơ Sở và Tài Sản của STA;
25. Ngủ, cắm trại hoặc để đồ cá nhân trên ghế và sàn nhà của hoặc trong Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA, trừ khi luật pháp cho phép;
26. Đi vào hoặc ở lại trong bất kỳ khu vực riêng tư nào của Cơ Sở và Tài Sản của STA, bao gồm, nhưng không giới hạn, các khu vực đỗ xe, khu vực làm việc và phòng thiết bị, trừ khi được STA hoặc bên được ủy quyền của STA cho phép;
27. Đi vào hoặc ở lại trong khu vực được đánh dấu là dành cho người cao tuổi hoặc khách hàng sử dụng dịch vụ Paratransit mà không có bằng chứng về tuổi tác hoặc chuyến đi đã được đặt trên Paratransit;
28. Đi vào Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA mà không mặc áo và đi giày hoặc không giữ gìn vệ sinh cá nhân ở mức không gây khó chịu cho khách hàng khác;
29. Tham gia các hoạt động thương mại trên Cơ Sở và Tài Sản hoặc Phương Tiện Vận Chuyển của STA, trừ khi các hoạt động đó được STA hoặc bên được ủy quyền của STA phê duyệt trong một Giấy Phép, bằng, hợp đồng nhượng quyền, hợp đồng thuê hoặc sự ủy quyền bằng văn bản khác;
30. Tham gia các Hoạt Động Truyền Thông Công Cộng trên Cơ Sở hoặc Tài Sản hoặc Phương Tiện Vận Chuyển của STA, trừ khi các hoạt động đó được STA hoặc bên được ủy quyền của STA phê duyệt trong các Tiêu Đề IV và V ở đây;
31. Tham gia bất kỳ sự kiện cộng đồng, văn hóa và đặc biệt nào không được bao hàm trong định nghĩa của các hoạt động thương mại hoặc Truyền Thông Công Cộng ở Tiêu Đề II, trừ khi các hoạt động đó được STA hoặc bên được ủy quyền của STA phê duyệt trong một Giấy Phép, bằng, hợp đồng nhượng quyền, hợp đồng thuê hoặc sự ủy quyền bằng văn bản khác;
32. Thực hiện bất kỳ hành vi nào có xu hướng tạo ra hoặc kích động, hoặc đã tạo ra hoặc kích động, vi phạm trật tự công cộng tức thì, bao gồm, nhưng không giới hạn ở (a) đánh nhau, (b) đua xe, (c) có ngôn ngữ hoặc hành vi khiếm nhã gây nguy cơ vi phạm trật tự công cộng, và (d) lời lẽ cá nhân lăng mạ, hoặc từ ngữ hoặc ngôn ngữ mang tính xúc phạm, khinh miệt hoặc miệt thị, những từ ngữ, từ hoặc ngôn ngữ này khi được đặt trong

trường hợp của công dân bình thường, theo hiểu biết chung, có khả năng gây ra phản ứng bạo lực do sợ hãi, tức giận hoặc lo lắng;

33. Thực hiện hành vi tình dục với bản thân hoặc người khác trong quá trình tiếp cận hoặc đi trên Phương Tiện Vận Chuyển; hoặc trên Cơ Sở hoặc Tài Sản của STA;
34. Tham gia cờ bạc hoặc bất kỳ trò chơi may rủi nào để thắng tiền hoặc bất kỳ thứ gì có giá trị trên Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA (RCW 9.91.025);
35. Sử dụng Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA cho các hoạt động không Liên Quan Đến Vận Chuyển, trừ khi được STA ủy quyền (RCW 9.91.025);
36. Sử dụng các trạm sạc [hoặc ổ cắm] nằm tại Plaza trong khoảng thời gian vượt quá ba mươi (30) phút mỗi ngày hoặc cản trở việc tiếp cận vào các trạm sạc [hoặc ổ cắm];
37. Đi vào Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA khi không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân do bệnh tật, say rượu, hoặc thuốc (c);
38. Kéo dài một vật hoặc một phần cơ thể của mình qua cửa hoặc cửa sổ của Phương Tiện Vận Chuyển;
39. Gác hoặc đu đưa lên thanh ngang hoặc cột chống, với chân không chạm đất, bên trong Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA; gác hoặc bám bất kỳ điểm nào ngoài Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA;
40. Tham gia bất kỳ hoạt động thể thao thể chất nào trên Cơ Sở và Tài Sản của STA;
41. Không thanh toán cước phí phù hợp theo yêu cầu của STA, bao gồm việc không trình bằng chứng thanh toán khi được yêu cầu bởi một người được chỉ định để giám sát thanh toán cước phí hoặc không rời khỏi xe buýt hoặc phương tiện giao thông công cộng khác khi được yêu cầu làm như vậy bởi một Người được chỉ định để giám sát thanh toán cước phí (RCW 36.57A.230/RCW 9.91.025);
42. Giả mạo bản thân là người đủ điều kiện để được giá vé đặc biệt hoặc giảm giá hoặc sử dụng bất kỳ Giấy Phép hoặc thẻ liên quan đến Phương Tiện Vận Chuyển bằng cách đưa ra thông tin đủ điều kiện giả mạo (RCW 9.91.025);
43. Giả mạo là một nhân viên vận hành phương tiện, nhân viên vận tải khác hoặc tình nguyện viên; hoặc thông qua lời nói, hành động và/hoặc việc sử dụng quần áo, huy hiệu hoặc trang thiết bị giống như đồng phục và trang thiết bị được cấp bởi cơ quan này, tạo ra ấn tượng sai lệch rằng bản thân là một nhân viên vận hành phương tiện, nhân viên vận tải khác hoặc tình nguyện viên (RCW 9.91.025);
44. Từ chối cho phép cố định an toàn đúng cách đối với xe lăn khi đi vào Phương Tiện Vận Chuyển;
45. Can thiệp hoặc xâm phạm vào máy tính dữ liệu di động, các thành phần máy ảnh; hộp tiền vé hoặc bất kỳ thiết bị nào khác trên Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA (RCW 9.91.025);

46. Vượt quá số lần được cho phép không xuất hiện trong các quy trình Paratransit cho dịch vụ ghép xe, nếu các chuyến đi đó bị lỗi vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát của khách hàng thì sẽ không được tính là không xuất hiện;
47. Cản trở Dịch Vụ Paratransit thông qua việc không tuân thủ các quy trình được quy định trong Hướng Dẫn Cho Người Đi Xe Paratransit;
48. Vi phạm một lệnh cấm được ban hành theo B.2 của Tiêu Đề III (RCW 9A.52.070/080);
49. Thực hiện hành vi khác không phù hợp với việc sử dụng và mục đích của Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA và từ chối tuân thủ các lệnh hợp pháp của một đại diện cơ quan vận tải hoặc một sĩ quan công an nhằm dừng hành vi đó (RCW 9.91.025);
50. Phát ngôn thù địch, quấy rối, đe dọa hoặc phiền hà đối với Nhân Viên STA, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc gọi điện thoại đến số 509-328-RIDE(7433) hoặc các số hành chính, Paratransit hoặc hệ thống vận hành của STA; và
51. Vi phạm bất kỳ luật dân sự và hình sự liên bang, tiểu bang hoặc đô thị nào.

B. THI HÀNH

1. Trục Xuất và/hoặc Loại Trừ khỏi Phương Tiện Vận Chuyển, Cơ Sở và Tài Sản của STA.

Bất kỳ Người nào thực hiện hành vi bị cấm theo các quy định của Tiêu Đề III có thể bị từ chối cho vào hoặc bị yêu cầu rời khỏi Phương Tiện Vận Chuyển, Cơ Sở và Tài Sản của STA bởi một nhân viên chấp pháp được ủy quyền, nhân viên STA được ủy quyền bởi Giám Đốc Điều Hành của STA, hoặc nhân viên được ủy quyền của nhà cung cấp dịch vụ theo điều khoản của hợp đồng dịch vụ tương ứng. Việc không lập tức tuân thủ lệnh trục xuất có thể là cơ sở để truy tố về tội xâm phạm trái phép và/hoặc hành vi ứng xử trái pháp luật tại cơ sở/phương tiện vận chuyển.

2. Thủ Tục Loại Trừ Hành Chính.

Trừ trường hợp được quy định trong Bộ Quy Tắc Ứng Xử của STA (Tiêu Đề III, Mục B (2)(d) – *Từ Chối hoặc Trục Xuất Ngay Lập Tức*), Nhân Viên STA sẽ không từ chối cung cấp dịch vụ đối với bất kỳ ai chưa bị loại trừ chính thức khỏi dịch vụ của STA theo quy định của Bộ Quy Tắc Ứng Xử hoặc một quyết định của tòa án.

(a) Cơ Sở Loại Trừ. Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo Tiêu Đề III sẽ là lý do để loại trừ một Người khỏi quyền được vào và sử dụng toàn bộ hoặc một phần của Phương Tiện Vận Chuyển, hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA trong một khoảng thời gian do STA quyết định dựa trên hành vi và tình huống dẫn đến việc loại trừ.

(b) Thủ Tục Thông Báo. Giám Đốc Điều Hành của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, sẽ gửi thông báo bằng văn bản bằng cách giao tận tay hoặc gửi bản sao qua Bưu Chính Hoa Kỳ thông thường đến địa chỉ cuối cùng được biết của Người sẽ bị loại trừ khỏi Phương Tiện Vận

Chuyển, hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA. Thông báo sẽ xác định lý do loại trừ, nơi và thời gian loại trừ, ngày có hiệu lực của việc loại trừ, quy trình khiếu nại, và cung cấp cơ hội cho Người đó phản hồi trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng văn bản, đối với hành động đề xuất trong vòng năm (5) ngày dương lịch kể từ ngày Người bị loại trừ nhận được thông báo thực tế hoặc thông báo ngầm.

Việc loại trừ sẽ bắt đầu vào ngày thứ sáu dương lịch sau khi Người bị loại trừ nhận được thông báo thực tế hoặc thông báo ngầm, trừ khi Người đó đã yêu cầu xem xét hành chính về thông báo trong thời hạn, trong trường hợp đó, Giám Đốc Điều Hành của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, sẽ xem xét việc loại trừ và sẽ đưa ra một quyết định bằng văn bản xác định xem việc loại trừ có chính đáng không trong vòng năm (5) ngày dương lịch kể từ ngày Người đó yêu cầu xem xét. Quyết định bằng văn bản như vậy sẽ được giao tận tay cho Người yêu cầu hoặc được gửi bản sao qua Bưu Chính Hoa Kỳ thông thường đến địa chỉ cuối cùng được biết của Người yêu cầu.

Nếu Giám Đốc Điều Hành của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, xác định rằng việc loại trừ là chính đáng, việc loại trừ sẽ bắt đầu và có hiệu lực từ ngày Người bị loại trừ nhận thông báo thực tế hoặc thông báo ngầm của quyết định bằng văn bản.

(c) Thông Báo Chính Thức. Việc nhận thông báo được hiểu là đã được thực hiện nếu Người đó biết hoặc có lý do hợp lý để biết từ các tình huống rằng họ bị loại trừ khỏi Phương Tiện Vận Chuyển, Cơ Sở và Tài Sản. Việc nhận thông báo cũng được cho là đã được thực hiện ba (3) ngày dương lịch sau khi thông báo được gửi qua Bưu Chính Hoa Kỳ.

(d) Từ Chối hoặc Trục Xuất Ngay Lập Tức. Thủ tục thông báo mô tả trong Tiêu Đề III, Mục B 2(b), (c) ở trên có thể được miễn, nếu, theo sự quyết định của STA, tồn tại điều kiện lập tức gây nguy hiểm hoặc rủi ro an ninh, can thiệp hoặc vi phạm quyền của người khác, cản trở sự lưu thông tự do của Công Chúng, cản trở việc sử dụng Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA một cách có tổ chức và hiệu quả, hoặc can thiệp hoặc làm gián đoạn nghiêm trọng các hoạt động liên quan đến vận tải của STA. Trong các điều kiện lập tức như vậy, Những Người thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của Tiêu Đề III có thể được xếp lại chỗ ngồi ngay lập tức, từ chối vận chuyển, hoặc bị trục xuất khỏi Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA. Các quy định về thông báo và xem xét hành chính của Tiêu Đề III, Mục B, Tiêu Đề 2(b) sẽ không áp dụng đối với một Người bị từ chối vận chuyển lập tức hoặc bị trục xuất khỏi Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA trong thời gian ít hơn ba mươi (30) ngày dương lịch.

(e) Từ Chối Tuân Thủ. Việc lập tức từ chối tuân thủ một lệnh loại trừ một Người ra khỏi Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA sẽ là cơ sở để truy tố về tội xâm phạm trái phép.

(f) Thời Gian Loại Trừ. Các khoảng thời gian loại trừ được đề xuất dưới đây là hướng dẫn được sử dụng bởi STA để xác định thời gian loại trừ cụ thể theo quy định của Tiêu Đề III. Thời gian thực tế của việc loại trừ có thể ngắn hơn hoặc dài hơn tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi trường hợp và các hoàn cảnh tạo nên cơ sở để xác định thời gian loại trừ sẽ được nêu trong (các) báo cáo bằng văn bản của STA về (các) sự cố dẫn đến việc loại trừ. Các hoàn cảnh mà STA xem xét để xác định thời gian loại trừ có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, ở sự cố ngay lập tức, lịch sử được ghi nhận của STA về các sự cố trước đó liên quan đến Người bị loại trừ, hồ sơ an ninh của STA, hồ sơ giám sát viên và bất kỳ hồ sơ công khai nào khác có sẵn cho STA liên quan đến hành vi của cá nhân khi sử dụng hoặc tiếp cận Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA.

Lần Vi Phạm Đầu Tiên: 1-90 ngày

Lần Vi Phạm Thứ Hai: 91-180 ngày

Lần Vi Phạm Thứ Ba: 181-364 ngày

Mỗi Lần Vi Phạm Tiếp Theo: Từ 365 ngày trở lên

(g) Thủ Tục Khiếu Nại. Quy trình khiếu nại sau đây sẽ được cung cấp cho bất kỳ người nào bị loại trừ khỏi Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA trong một khoảng thời gian từ ba mươi (30) ngày trở lên. Không muộn hơn mười (10) ngày dương lịch sau khi bắt đầu việc loại trừ, một Người bị loại trừ có thể gửi văn bản khiếu nại đến Giám Đốc Truyền Thông và Dịch Vụ Khách Hàng của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, để được xem xét lại toàn bộ vấn đề của việc loại trừ. Việc bắt đầu việc loại trừ sẽ được xác định là ngày mà việc loại trừ có hiệu lực và sẽ được xác định bởi các hồ sơ chính thức của STA. Người khiếu nại có thể yêu cầu một phiên điều trần hoặc yêu cầu xem xét mà không có phiên điều trần dựa trên một văn bản tuyên bố nêu lý do tại sao việc loại trừ là không hợp lệ hoặc không đúng. Nếu Người bị loại trừ không thể phản hồi bằng văn bản, STA sẽ đưa ra các sắp xếp hợp lý để đảm bảo thực hiện đúng quy trình. Nếu không có yêu cầu điều trần, Giám Đốc Truyền Thông và Dịch Vụ Khách Hàng của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, sẽ đưa ra quyết định bằng văn bản trong vòng hai mươi (20) ngày dương lịch sau khi nhận được khiếu nại.

(h) Phiên Điều Trần. Nếu được yêu cầu, một phiên điều trần sẽ được tổ chức trong vòng hai mươi (20) ngày dương lịch sau khi nhận được khiếu nại và một quyết định bằng văn bản sẽ được đưa ra trong vòng hai mươi (20) ngày dương lịch sau phiên điều trần. Việc loại trừ sẽ không bị hoãn lại trong quá trình khiếu nại, trừ khi việc loại trừ là do bỏ lỡ các chuyến đi đã lên lịch theo Tiêu Đề III, Mục A, 26 trong đây. Nếu người khiếu nại cần được nhận Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng để tham dự phiên điều trần, người khiếu nại sẽ liên hệ với Giám Đốc Truyền Thông và Dịch Vụ Khách Hàng của STA, hoặc người được ủy quyền của họ, trước ngày tổ chức phiên điều trần năm (5) ngày làm việc, và STA sẽ sắp xếp để cung cấp Dịch Vụ Giao Thông Công Cộng cần thiết cho người khiếu nại.

3. Các Quy Định Khác Không Bị Hạn Chế.

Việc thi hành Tiêu Đề III trong đây không có ý định hạn chế, theo bất kỳ cách nào, việc thi hành bất kỳ luật liên bang, tiểu bang hoặc đô thị nào có hiệu lực, miễn là STA không được ủy quyền để hỗ trợ một khách hàng hoặc nhân viên trong việc thi hành một quyết định tòa án cấm hoặc hạn chế liên lạc với bất kỳ người khác nào khác ngoại trừ thông báo cho cơ quan thi hành pháp luật thích hợp thông qua điều phối viên của STA hoặc bộ phận An Ninh STA.

C. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Không có quy định nào trong Tiêu Đề III ở đây sẽ tạo nghĩa vụ đối với bất kỳ Người nào từ phía STA hoặc hình thành cơ sở trách nhiệm pháp lý đối với STA, các cán bộ, đại diện hoặc nhân viên của STA. Nghĩa vụ tuân thủ Tiêu Đề III chỉ thuộc về bất kỳ Người nào đi vào và sử dụng Phương Tiện Vận Chuyển hoặc Cơ Sở và Tài Sản của STA và việc STA thi hành Tiêu Đề III là theo ý muốn, không bắt buộc.